



pò shí

珀石

noun · amber stone

Example Sentence

Zhè kuài pò shí de yán sè fēi cháng piào liang
这块珀石的颜色非常漂亮。

This piece of amber stone has a very beautiful color.

Trace each character, then write the word on your own.

珀	珀	珀	珀	珀	珀	珀	珀	珀	珀	珀
珀										

石	石	石	石	石	石	石	石			
